



ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP

ThS. LÊ THỊ MAI LIÊN - Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính (Bộ Tài chính)

Quá trình triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung, các cơ sở giáo dục đại học công lập nói riêng thời gian qua cho thấy nhiều kết quả khả quan nhưng cũng còn nhiều khó khăn, thách thức. Để đảm bảo triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, có hiệu quả việc đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập và để thúc đẩy phát triển lĩnh vực sự nghiệp giáo dục đại học, nâng cao chất lượng dịch vụ trong thời gian tới, cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ...

Từ khóa: Tự chủ tài chính, cơ chế tài chính, giáo dục đại học

The implementation of autonomy, self-responsibility, organizing, staffs and financial mechanism for the state education institutions has experienced positive results although there have also been difficulties existed. To ensure the consolidation, consistence and effectiveness in renovating operation mechanisms for these institutions, it is essential to apply various of solutions.

Keywords: Financial autonomy, financial mechanism, higher education

Ngày nhận bài: 21/3/2017

Ngày chuyển phản biện: 5/4/2017

Ngày nhận phản biện: 25/4/2017

Ngày chấp nhận đăng: 26/4/2017

Cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ sở giáo dục đại học công lập

Theo Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 thì cơ sở giáo dục đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm các trường cao đẳng; trường đại học, học viện; viện nghiên cứu khoa học được đào tạo tiến sĩ. Cơ sở giáo dục đại học Việt Nam gồm cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục đại học tư thục, cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó, cơ sở giáo dục đại học công lập là tổ chức thuộc sở hữu Nhà nước, do Nhà nước đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất. Trong những

năm qua, các cơ sở giáo dục đại học công lập của Việt Nam được thành lập và quản lý ở nhiều cấp độ khác nhau. Chính phủ trực tiếp quản lý 02 đại học quốc gia, các cơ sở giáo dục đại học còn lại chịu sự quản lý, chỉ đạo của các bộ, địa phương. Các cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc nhóm đơn vị sự nghiệp công, có chức năng cung cấp dịch vụ giáo dục đại học nên cơ chế tài chính và hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học công lập hiện nay được thực hiện theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung, các cơ sở giáo dục đại học công lập nói riêng hiện nay được hình thành và khởi nguồn từ việc thực hiện thí điểm chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu trong giai đoạn 2002-2006 theo Nghị định 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002, tiếp đến là Nghị định 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Trải qua hơn 10 năm thực hiện, Nghị định 43/2006/NĐ-CP đã góp phần nâng cao tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục đại học công lập; huy động được sự đóng góp và tham gia tích cực của cộng đồng xã hội cho phát triển hoạt động giáo dục đại học, nhờ đó làm tăng nguồn thu sự nghiệp và tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức; tính công khai, minh bạch và dân chủ trong các quyết định và hoạt động tại các cơ sở giáo dục đại học công lập cũng được tăng cường.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực cũng cho thấy những hạn chế, bất cập của Nghị định



43/2006/NĐ-CP, cụ thể là:

Thứ nhất, các cơ sở giáo dục đại học công lập được giao tự chủ nhưng vẫn phải tuân thủ mức trần học phí do Nhà nước quy định, trong khi mức học phí do Nhà nước quy định chưa đảm bảo bù đắp đủ chi phí hoạt động cần thiết của cơ sở giáo dục đại học công lập, chưa sát với yêu cầu chi phí đặc thù của từng ngành, nghề đào tạo cũng như chưa gắn với yêu cầu về chất lượng, thương hiệu của từng cơ sở giáo dục đại học công lập. Điều này đã dẫn tới việc các cơ sở giáo dục đại học công lập xé rào, ban hành nhiều khoản thu ngoài quy định, dẫn đến thiếu công khai, minh bạch trong việc sử dụng nguồn thu.

Thứ hai, cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước (NSNN) cho các cơ sở giáo dục đại học công lập còn mang tính bình quân và dựa trên các yếu tố đầu vào mà chưa gắn với kết quả, hiệu quả hoạt động, chưa khuyến khích và thu hút người tài.

Thứ ba, khó khăn trong việc triển khai thực hiện xã hội hóa và liên doanh, liên kết do quy định còn chưa cụ thể, rõ ràng.

Ngoài ra, do những bất cập trong Nghị định 43/2006/NĐ-CP như phân cấp đầu tư, mua sắm tài sản cho các cơ sở giáo dục đại học có sự khác nhau giữa các cơ sở giáo dục đại học (ví dụ như Bộ Công thương cho phép các cơ sở giáo dục đại học được phê duyệt dự án mua sắm, sửa chữa có giá trị từ 500 triệu đồng trở xuống trong khi các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) lại chỉ được phê duyệt dự án mua sắm, sửa chữa có giá trị dưới 100 triệu đồng). Các cơ sở giáo dục đại học chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư chưa được tự chủ trong sử dụng cơ sở vật chất được giao (ví dụ không được sử dụng đất đai để cho thuê, liên doanh, liên kết). Nhiều quy định về định mức, tiêu chuẩn về giờ giảng, chế độ thanh toán ngoài giờ... còn chưa phù hợp với thực tế. Việc quy định trả thu nhập tăng thêm theo quý với mức tối đa 60% số chênh lệch thu lớn hơn chi tiết kiệm được cũng ảnh hưởng tới thu nhập của cán bộ, viên chức hàng tháng. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục đại học còn bị ràng buộc một số hạn chế về nhân sự do cấp trên vẫn giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp...

Xuất phát từ những bất cập trên, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thay thế cho Nghị định 43/2006/NĐ-CP. Trong đó, Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho tất cả các cơ sở giáo dục đại học công lập có đủ điều kiện, cam kết tự đảm bảo kinh phí hoạt động chi thường xuyên và chi đầu tư được thực hiện

tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính. Cơ chế phân bổ NSNN gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công được cung cấp thông qua phương thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị.

Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập được Nhà nước giao cung cấp dịch vụ công theo giá, phí chưa tính đủ chi phí, sẽ được NSNN hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công. NSNN chỉ đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên đối với cơ sở giáo dục đại học công lập được Nhà nước giao dự toán theo nhiệm vụ, trên cơ sở số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định. Đồng thời, Nhà nước sẽ hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách (người có công, người nghèo...) sử dụng dịch vụ sự nghiệp công, phù hợp với lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công, theo đó, sẽ từng bước thu hẹp đối tượng, phạm vi các đơn vị sự nghiệp công lập được hỗ trợ chi thường xuyên từ NSNN so với hiện nay; chỉ có dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN mới được Nhà nước hỗ trợ kinh phí...

Những khó khăn, thách thức

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, tính đến nay đã có trên 16 cơ sở giáo dục đại học công lập (Trong đó có 02 học viện, 11 trường đại học và 03 trường cao đẳng) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện cho thấy các cơ sở giáo dục đại học công lập vẫn gặp những khó khăn, thách thức trong thực hiện cơ chế tự chủ. Cụ thể:

Một là, về cơ chế phân cấp quản lý ngân sách đối với cơ sở giáo dục đại học công lập: Theo quy định, những cơ sở giáo dục đại học công lập do Bộ GD&ĐT trực tiếp quản lý, thì phần vốn NSNN dành cho các cơ sở giáo dục đại học công lập này do Bộ GD&ĐT trực tiếp quản lý. Đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập do các bộ chuyên ngành/địa phương quản lý thì nguồn vốn NSNN dành cho các cơ sở này do bộ chuyên ngành/địa phương quản lý. Tuy nhiên, việc tổ chức lập dự toán NSNN cho hoạt động của cơ sở giáo dục đại học công lập do Bộ GD&ĐT trực tiếp chỉ đạo. Cơ chế phân cấp quản lý ngân sách đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập như đề cập trên là phù hợp với mô hình đào tạo đại học hiện nay ở nước ta nhưng về lâu dài để thống nhất quản lý giáo dục đại học về một mối, phù hợp với yêu cầu



cải cách hành chính, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học của đất nước thì cần nhắc nên chuyển toàn bộ các cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc các bộ chuyên ngành về Bộ GD&ĐT quản lý. Theo đó, việc quản lý ngân sách giáo dục đại học được thống nhất nhằm nâng cao chất lượng cũng như đảm bảo yêu cầu hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học công lập, vừa đảm bảo được yêu cầu tiết kiệm, hiệu quả giữ vững được kỷ cương, kỷ luật tài chính.

Hai là, trong tự chủ tài chính cũng đặt ra một số thách thức: (i) Hiện nay, Nhà nước vẫn chưa có cơ chế hỗ trợ cụ thể cho các cơ sở giáo dục đại học công lập thực hiện thí điểm cơ chế tự chủ được vay vốn ưu đãi (hoặc hỗ trợ lãi suất) để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; (ii) Việc điều chỉnh tăng mức cho vay tín dụng từ Ngân hàng chính sách xã hội đối với sinh viên học tại cơ sở giáo dục đại học công lập đang thí điểm tự chủ chậm, điều này cũng gây khó khăn, ảnh hưởng đến tâm lý cho người học, nhất là sinh viên nghèo, sinh viên thuộc diện chính sách; (iii) Việc quy

Thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, đến nay đã có trên 16 cơ sở giáo dục đại học công lập (Trong đó có 02 học viện, 11 trường đại học và 03 trường cao đẳng) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động.

định mức trần học phí trong khi chưa tính đến chi phí đầu vào gây khó khăn trong hoạt động của cơ sở giáo dục đại học công lập; (iv) Khó khăn trong việc hạch toán một số nghiệp vụ kế toán mới phát sinh như: Lãi tiền gửi lập quỹ học bổng; trích lập quỹ nghiên cứu khoa học 3% theo Nghị định số 99/2014/NĐ-CP; các khoản thu sự nghiệp khác trong đề án tự chủ; (v) Chưa có quy định về điều kiện liên doanh liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập, về xác định giá trị thương hiệu khi góp vốn liên doanh, liên kết. Điều này cho thấy cần có cơ chế hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho một số cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc các khối ngành có khả năng xã hội hóa thấp có nguyện vọng tham gia thực hiện thí điểm tự chủ.

Ba là, về cơ chế giá dịch vụ công: Khi thực hiện chuyển dần từ thu học phí sang áp dụng cơ chế giá dịch vụ đòi hỏi hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, danh mục dịch vụ sự nghiệp giáo dục trong từng ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công phải được xây dựng và hoàn thiện. Ngoài ra, việc kết cấu lương vào giá phải có hướng dẫn cụ thể hơn, đặc biệt trong trường hợp

xác định giá dịch vụ giáo dục trên cơ sở thực hiện tính theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương, ngạch bậc, chức vụ đối với cơ sở giáo dục đại học công lập và định mức lao động theo quy định.

Bốn là, về cơ chế tiền lương và thu nhập tăng thêm: (i) Mặc dù quy định giá dịch vụ tính đúng, tính đủ các chi phí nhưng hiện nay theo quy định thì các cơ sở giáo dục đại học công lập vẫn phải dành 40% số thu để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương. Nếu thực hiện quy định này thì các đơn vị sự nghiệp công lập sẽ không còn nhiều nguồn để chi trả thu nhập tăng thêm; (ii) Quy định hệ số thu nhập tăng thêm của chức danh lãnh đạo cơ sở giáo dục đại học công lập tối đa không quá 2 lần hệ số thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện của người lao động trong đơn vị chưa phản ánh đầy đủ và xứng đáng năng lực, vai trò, trách nhiệm của người lãnh đạo đơn vị, không khuyến khích họ toàn tâm toàn ý với công việc.

Năm là, khó khăn cho các cơ sở giáo dục đại học công lập thực hiện cơ chế tự chủ là khi đối tượng chính sách tập trung nhiều, khó đảm bảo cân đối thu, chi của đơn vị.

Sáu là, một số bất cập về nhiệm vụ, nhân sự và bộ máy cũng ảnh hưởng tới việc thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể:

Trong thực hiện tự chủ về nhiệm vụ này sinh một số thách thức: (i) Yêu cầu cung cấp dịch vụ có chất lượng để đáp ứng được nhu cầu của xã hội và cạnh tranh được với các đơn vị cung ứng dịch vụ ngoài công lập; (ii) Về điều kiện cơ sở vật chất, tiêu chuẩn trình độ đội ngũ giảng viên đối với các ngành, chuyên ngành đào tạo mới. Điều này đòi hỏi các phải tăng cường đầu tư bồi dưỡng giảng viên, đồng thời có chính sách ưu đãi thu hút giảng viên đảm bảo đủ điều kiện mở rộng chuyên ngành đào tạo, tăng quy mô, đáp ứng yêu cầu của xã hội; (iii) Quy định về tuyển sinh hiện nay cũng khiến các cơ sở giáo dục đại học công lập gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh; (iv) Các cơ sở giáo dục đại học công lập phải đạt được chuẩn mực cao hơn trong việc xây dựng và công bố chuẩn đầu ra làm cơ sở để xã hội có căn cứ đánh giá và giám sát chất lượng đầu ra...

Trong tổ chức bộ máy, nhân sự quy định về xác định vị trí việc làm còn chưa cụ thể, khó thực hiện nên gây khó khăn trong công tác tuyển dụng. Ngoài ra, vai trò và mối quan hệ giữa Bộ chủ quản, Ban giám đốc, Hội đồng Trường/Hội đồng quản lý và Đảng ủy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập hiện còn chưa được làm rõ. Đặc biệt là vai trò của chủ tịch Hội đồng Trường, Ban Giám đốc còn mờ nhạt. Cơ chế hoạt động, phối hợp giữa các bên còn chưa cụ thể, làm hạn chế tính chủ động, sáng tạo



của cơ sở giáo dục đại học công lập và gây khó khăn trong quá trình hoạt động và thực hiện cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập.

Một số đề xuất giải pháp

Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi và khó khăn, thách thức trong thực hiện cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập, để đảm bảo triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết 77/NQ-CP, Nghị định 16/2015/NĐ-CP và để thúc đẩy phát triển lĩnh vực sự nghiệp giáo dục đại học, nâng cao chất lượng dịch vụ trong thời gian tới cần thực hiện một số đề xuất sau:

Một là, tăng cường hơn nữa quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục đại học công lập về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính trên cơ sở giảm bớt các rào cản quy định có liên quan (ví dụ như quy định về quy mô sinh viên tối đa trong xác định chỉ tiêu tuyển sinh ở các ngành tại Thông tư 32/2015/TT-BGDĐT; hay quy định dành tối thiểu 5% kinh phí từ nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học công lập để đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP, dành tối thiểu 3% kinh phí từ nguồn thu học phí của cơ sở giáo dục đại học công lập để cho sinh viên và người học hoạt động nghiên cứu khoa học...). Đồng thời, cần có hướng dẫn cụ thể hơn đối với các nội dung quy định tại Nghị quyết 77/NQ-CP và Nghị định 16/2015/NĐ-CP để đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch của chính sách (như về sử dụng nguồn lực liên doanh liên kết, góp vốn bằng tài sản, tự chủ về chế độ làm việc của giảng viên, về giờ chuẩn và nghĩa vụ giảng dạy, về sự khác biệt giữa Hội đồng trường và Hội đồng quản lý...). Ngoài ra, các cơ sở giáo dục đại học công lập cũng cần chủ động nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ thông qua phát triển đội ngũ giảng viên, đổi mới giáo trình, bài giảng, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học...; tăng cường nguồn thu của đơn vị thông qua đẩy mạnh xã hội hóa, liên doanh liên kết, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong giáo dục đào tạo và NCKH; chú trọng quảng bá, xây dựng hình ảnh và thương hiệu của trường; và mạnh dạn xây dựng và đổi mới cơ chế hoạt động của trường, gắn lợi ích vật chất với hiệu quả hoạt động...

Hai là, đảm bảo tự chủ về nguồn thu và quản lý nguồn thu của các cơ sở giáo dục đại học công lập. Theo đó, các cơ sở giáo dục đại học công lập cần chủ động trong việc tìm kiếm, khai thác và phát triển các hoạt động sự nghiệp nhằm tăng nguồn thu sự nghiệp thông qua vận động các nguồn viện trợ, tài trợ trong và ngoài nước, đẩy mạnh các hoạt động

tạo nguồn thu từ sự đóng góp của người học trên cơ sở nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện cơ chế giá dịch vụ, tăng cường liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học, thúc đẩy hợp tác công tư (PPP) và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về đào tạo...

Ba là, đổi mới cơ chế phân bổ NSNN cho sự nghiệp giáo dục đào tạo nói chung, các cơ sở giáo dục đại học công lập nói riêng trên cơ sở các ưu tiên và kết quả đầu ra. Đẩy mạnh chuyển đổi việc cấp phát kinh phí NSNN sang hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ.

Bốn là, cần có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học công lập chuyển đổi cơ chế hoạt động thông qua tiếp cận vốn vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp...; đổi mới chính sách ưu đãi tín dụng đối với học sinh, sinh viên cho phù hợp với cơ chế tự chủ theo Nghị định 16/2015/NQ-CP khi thực hiện chuyển từ cơ chế học phí sang giá dịch vụ.

Ngoài ra, cần nghiên cứu và thực hiện tái cấu trúc các cơ sở giáo dục đại học công lập nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như trong cung cấp dịch vụ. Đồng thời tăng cường tuyên truyền đổi mới cơ chế hoạt động đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 77/NQ-CP, Nghị định 16/2015/NĐ-CP nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về cơ chế tự chủ và tăng cường sự đồng thuận của các cơ sở giáo dục đại học công lập và công chúng trong thực hiện cơ chế tự chủ. Cần sớm có hướng dẫn cụ thể về thành lập và hoạt động của Hội đồng quản lý; làm rõ mối quan hệ giữa Ban giám đốc, Hội đồng trường/Hội đồng quản lý và Đảng ủy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định vị trí việc làm; thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định số lượng vị trí việc làm; hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập chưa xây dựng được vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp xác định số lượng người làm việc trên cơ sở định biên bình quân các năm trước.

Tài liệu tham khảo

1. Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính, (2016), *Giải pháp đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Tài chính. Tài liệu hội thảo tại Quảng Ngãi tháng 6/2016*;
2. Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính, (2015), *Đổi mới cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tài liệu hội thảo năm 2015*;
3. Bộ Tài chính, (2012), *Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Tài chính*;
4. Nguyễn Trường Giang và Trần Đức Căn (2016), *Hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính các trường đại học công lập ở Việt Nam*.